TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HNGĐ - ST
Ngày 09 tháng 6 năm 2023
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Tất Hưng

2. Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc *tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng L, sinh năm 1985;

HKTT: Khu 9, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu 9, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn V ngày 09/9/2011 tại UBND thị trấn T, huyện V, tỉnh Vinh Phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh

V một thời gian sau đó đến cuối năm 2019 vợ chồng vào làm ăn sinh sống ở tỉnh L. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V không chịu làm ăn, suốt ngày tụ tập bạn bè rượu chè say sỉn. Nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh V không nghe mà anh V còn nhiều lần đánh chị chảy máu đầu. Tháng 4/2022, chị làm đơn xin ly hôn anh V ở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó được gia đình bạn bè hai bên dàn xếp tôi đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay anh V không thay đổi, tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 11/2022 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Hải Y sinh ngày 27/12/2011 và Nguyễn Hải N sinh ngày 18/10/2015. Hiện nay cháu Y đang ở cùng chị còn cháu N đang ở cùng anh V và ông bà nội. Ly hôn, chị xin nuôi cháu Y để anh V nuôi cháu N. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần vắng mặt nên không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2023, ông Nguyễn Văn V - là bố đẻ của anh Nguyễn Văn V trình bày: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có gửi các Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho Nguyễn Văn V, gia đình đều đã nhận được và thông báo cho anh V được biết, nhưng do anh V đang đi làm ăn xa, ông không biết địa chỉ cụ thể, chỉ biết làm trong thành phố Hồ Chí Minh. Ông V gọi điện thoại cho anh V qua số điện thoại 0977.331.227. Qua điện thoại, anh V trình bày: "Anh và chị L kết hôn ngày 09/9/2011, có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tứ Trưng. Sau khi cưới chị L về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Đến cuối năm 2019, vợ chồng vào làm ăn sinh sống tại tỉnh Lâm Đồng. Tháng 4/2022, chị L có đơn xin ly hôn anh gửi Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó chị L đã rút đơn ly hôn vợ chồng về chung sống đoàn tụ cùng nhau. Đến tháng 11/2022, chị L bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở tại tỉnh Lạng Sơn, vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Hiện anh đang làm ăn tại quận T, thành phố Hồ Chí Minh, thuê nhà ở một mình, thỉnh thoảng mới về thăm gia

đình. Anh đồng ý việc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết ly hôn của vợ chồng anh nhưng do bận việc nên đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L không đồng ý gửi tiền về cho gia đình anh khi bố anh bị ốm dẫn đến vợ chồng cãi vã. Nay anh vẫn còn tình cảm vợ chồng đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về chung sống đoàn tụ. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Hải Y sinh ngày 27/12/2011 và Nguyễn Hải N sinh ngày 18/10/2015, cháu N đang ở cùng anh còn cháu Y ở cùng chị L. Hiện anh đang làm xây dựng tại thành phố Hồ Chí Minh thu nhập 15 triệu đồng/ 1 tháng. Ly hôn, anh xin nuôi cả hai con chung, anh sẽ có trách nhiệm gửi tiền về cho bố mẹ để bố mẹ phụ giúp anh nuôi hai cháu và anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh và chị L không có gì, không đề nghị giải quyết". Ông V công nhận anh V trình bày nội dung trên với Tòa án là đúng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/4/2023, cháu Nguyễn Hoàng Hải N trình bày: Cháu đang ở cùng bố và ông bà nội còn chị gái ở cùng mẹ. Cháu học lớp 2C trường Tiểu học T. Nay bố mẹ cháu không ở cùng nhau cháu xin được ở cùng bố cháu.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2023, cháu Nguyễn Hoàng Hải Y trình bày: Cháu đang học lớp 6 trường THCS T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, cháu đang ở cùng mẹ cháu tại Lạng Sơn. Nay bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở cùng mẹ cháu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng L xin ly hôn anh Nguyễn Văn V. Về con chung giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Yến còn anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nam là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn V, anh V có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn V thấy rằng:

Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký tại UBND thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 09/9/2011 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xác minh tại UBND thị trấn T được biết: Do vợ chồng anh chị đi làm ăn tại tỉnh Lâm Đồng nên không rõ mâu thuẫn phát sinh vì lý do gì chỉ biết anh chị đã ly thân, không còn chung sống cùng nhau.

Bản thân chị L và anh V cũng thừa nhận: Tháng 4/2022, vợ chồng mâu thuẫn, chị L đã làm đơn xin ly hôn anh V ở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó được gia đình bạn bè hai bên dàn xếp chị L đã rút đơn để vợ

chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện được và đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2022 cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh V đã đến mức căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn với anh V là phù hợp.

Về phía anh V, Tòa án đã triệu tập anh V đến làm việc nhiều lần nhưng anh V đều vắng mặt, không tiến hành hòa giải được nên mong muốn xin đoàn tụ của anh là không thực tâm nên không được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Do cháu Y đang ở cùng chị L, cháu N đang ở cùng anh V, chị L và anh V đều có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên để giảm gánh nặng, khó khăn cho các bên và đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt của các cháu nên giao cháu Y cho chị L nuôi dưỡng và cháu N cho anh V nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Chị L, anh V không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Do các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Hải Y sinh ngày 27/12/2011 và anh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Hải N sinh ngày 18/10/2015 (Hiện cháu Y đang ở cùng chị L, cháu N đang ở cùng anh V). Chị L, anh V không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005948 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (để biết);
- Các đương sự;
-LưuHSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Giang